**TUẦN 11:**

**Sáng thứ 3, ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Toán: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10( T6)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ, tự học: HS nhận nhiệm vụ học tập với 1 tâm thế sẵn sàng. HS tích cực tương tác để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS tham gia hoạt động chia sẻ, đánh giá và tự đánh giá về các hoạt động học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo: HS dựa trên vốn sống thực tế để thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2.Năng lực đặc thù:**

**\* NL tư duy và lập luận:**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm,

- Bước đầu nhận biết được đặc điểm của phép công với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 công với số nào bằng chính số đó

-NL mô hình hoá toán học:

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

**\* HSKT: Biết tính và viết được phép tính cộng theo mô hình và trình bày phép cộng vào vở. Biết tham gia thảo luận nhóm cùng bạn.**

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: - Bộ đồ dùng dạy Toán 1 của GV.

HS: Bảng con, que tính, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

**III Các hoạt động dạy học**

TIẾT 6: LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Khởi động:**  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài.  **Luyện tập**  **Bài 1:** Số?  MĐ: Giúp HS hình thành các phép cộng có kết quả bằng 10.  - Y/C HS nêu yêu cầu đề bài.  - HD HS tìm ra kết quả các phép tính  - Y/C HS nêu lần lượt các PT và kết quả trong bảng.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  a, Tính nhẩm:  - Y/C HS làm bài.  - Ghi các PT lên bảng. NX.  - Y/C HS đọc lại các PT.  b, Số?  - HD HS làm bài, VD: 4 + ? = 7, GV hỏi “4 cộng mấy bằng 7”  - Y/C HS làm bài.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Tính  - Nêu Y/C bài, cho HS quan sát tranh.  - HD HS:  + 3 bông hoa và 1 bông hoa là mấy bông hoa?  + 4 bông hoa và 2 bông hoa là mấy bông hoa?  + Ta có thể viết: 3 + 1 + 2 = 6 (nhẩm là: 3 + 1 = 4, 4 + 2 = 6).  - Y/C HS làm bài.  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 4**: Tìm những quả bóng ghi PT có kết quả bằng 10.  - Nêu yêu cầu bài.  - HD HS làm bài.  - Cho HS làm bài: GV chuẩn bị 6 quả bóng bay có viết các PT trong bài, giơ lần lượt từng quả bóng ra HS quan sát phép tính và đưa ra ý kiến bằng tín hiệu “âm thanh”  - Y/C HS đọc lại các PT có KQ bằng 10.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5:** Số?  MĐ: Giúp HS phát triển khả năng quan sát, dự đoán, khái quát hóa (Đây là BT khó dành cho HS nổi trội nên không yêu bắt buộc tất cả HS phải làm).  - Giải thích yêu cầu đề bài.  - Cho HS quan sát tháp số và gợi ý của Rô – bốt.  - Y/C HS làm bài.  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Hệ thống bài; nhận xét, tuyên dương và động viên HS. | - Hát.  - Lắng nghe.  - Nêu yêu cầu đề bài.  - Lắng nghe.  - TH lần lượt theo cặp, 1HS nêu PT – 1HS nêu kết quả.  - Nêu nối tiếp kết quả các PT.  - Đọc các PT.  - 4 công 3 bằng 7 => số cần tìm là 3.  - HS làm bài theo nhóm 2 và trình bày kết quả: 4 + 3 = 7; 5 + 3 = 8;  6 + 4 = 10; 3 + 0 = 3.  - Lắng nghe.  - QS tranh, nêu BT theo tình huống.  + 3 bông hoa và 1 bông hoa là 4 bông hoa  + 4 bông hoa và 2 bông hoa là 6 bông hoa  - HS làm bài theo nhóm 4, viết PT vào phiếu BT.  - Nhắc lại yêu cầu bài.  - Lắng nghe.  - Làm bài theo HD của GV: quả bóng ghi PT có kết quả bằng 10 thì HS ĐT hô to tiếng “tinh tinh”, quả bóng nào ghi PT không có KQ bằng 10 thì HS hô tiếng “tèng tèng”.  - Đọc lại các PT: 5 + 5 = 10;  1 + 9 = 10; 8 + 2 = 10.  - Lắng nghe.  - QS và nhận ra: 4 + 1 = 5 (2 ô ở dưới cộng lại sẽ ra kết quả là ô phía trên) => tìm các số còn lại theo tứ thự từ dưới lên là 1, 3, 10.  - Lên bảng điền kết quả.  -Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

**…………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………**